**THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ**

**TRONG CSDL VỀ CƯ TRÚ TẠI CẤP XÃ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Trình tự thực hiện** |
| ***Cách 1: Trực tiếp***  **Bước 1:** Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Công an cấp xã.  **Bước 3:** Khi tiếp nhận hồ sơ điều chỉnh thông tin về cư trú, cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu CT04) cho người đăng ký;  + Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa đủ hồ sơ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện và cấp Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu CT05) cho người đăng ký;  + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06) cho người đăng ký.  **Bước 4:** Cá nhân, tổ chức nộp lệ phí đăng ký cư trú theo quy định.  **Bước 5:** Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận thông báo kết quả giải quyết thủ tục đăng ký cư trú (nếu có).  ***Cách 2: Trực tuyến***  **Bước 1:** Cơ quan, tổ chức truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an.  **Bước 2:** Đăng nhập tài khoản hoặc tạo tài khoản để thực hiện. Tại giao diện Cổng dịch vụ công, chọn thủ tục hành chính cần thực hiện.  Tiến hành điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu, đính kèm các file tài liệu, chọn hình thức nhận kết quả giải quyết.  Thực hiện thanh toán phí, lệ phí (nếu có).  Kiểm tra thông tin và thực hiện nộp hồ sơ.  **Bước 3:** Cán bộ đăng nhập vào hệ thống để tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả cho người nộp hồ sơ.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ nhưng chưa đầy đủ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện và cấp phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện cho người dân.  + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện, thì từ chối tiếp nhận và ghi rõ lý do từ chối tiếp nhận để trả lời người nộp hồ sơ.  **Bước 4:** Công dân căn cứ theo ngày hẹn trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận thông báo kết quả giải quyết hồ sơ. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
| - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp xã.  Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).  - Trực tuyến: Truy cập vào Cổng dịch vụ công Quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (<http://dichvucong.bocongan.gov.vn>). |
| **3** | **Thành phần hồ sơ** |
| - Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (Mẫu CT01);  - Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc điều chỉnh thông tin. |
| **4** | **Số lượng hồ sơ** |
| 01 (một) bộ. |
| **5** | **Thời hạn giải quyết** |
| Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| **6** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
| Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đăng ký cư trú. |
| **7** | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
| Công an cấp xã |
| **8** | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
| - Với thủ tục điều chỉnh thông tin về chủ hộ trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm điều chỉnh thông tin về chủ hộ trong Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho thành viên hộ gia đình về việc đã cập nhật thông tin (mẫu CT08); trường hợp từ chối điều chỉnh thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do (mẫu CT06).  - Với thủ tục điều chỉnh thông tin về hộ tịch trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm điều chỉnh thông tin về hộ tịch trong Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo cho người đăng ký về việc đã cập nhật thông tin (mẫu CT08); trường hợp từ chối điều chỉnh thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do (mẫu CT06).  - Trường hợp hay đổi về địa chỉ nơi cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú do có sự điều chỉnh về địa giới đơn vị hành chính, tên đơn vị hành chính, tên đường, phố, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, cách đánh số nhà thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm điều chỉnh, cập nhật việc thay đổi thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú. |
| **9** | **Lệ phí** |
| Không |
| **10** | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
| Tờ khai thay đổi thông tin về cư trú (CT01) (Quy định tại Thông tư số 56/2021/TT-BCA). |
| **11** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC** |
| Thay đổi chủ hộ; thay đổi thông tin về hộ tịch so với thông tin đã được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu về cư trú; Thay đổi địa chỉ nơi cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú do có sự điều chỉnh về địa giới đơn vị hành chính, tên đơn vị hành chính, tên đường, phố, tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, cách đánh số nhà. |
| **12** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
| **1.** Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;  **2.** Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;  **3.** Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;  **4.** Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;  **5.** Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú;  **6.** Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú. |